

(Kèm theo quyết định số: 1348/QĐ-VACI ngày 01 tháng 08 năm 2025
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)



Tên phòng thử nghiệm: **Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ hàn và xử lý bề mặt**
Laboratory: National Key Laboratory for Welding and Surface Treatment Technologies

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ HÀN VÀ XỬ LÝ BỀ MẶT**
Organization: NATIONAL KEY LABORATORY FOR WELDING AND SURFACE TREATMENT TECHNOLOGIES

Lĩnh vực: **Cơ**
Field of testing: Mechanical

Người phụ trách/ Representative: **Lê Thu Quý**
Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

STT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1	Lê Thu Quý	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>



Số hiệu/Code: **VALAS 022**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **16/ 03/ 2028**

Địa chỉ văn phòng/Headquarters:

Số 4 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
No.4 Pham Van Dong, Phu Dien Ward, Hanoi, Vietnam.

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location:

Số 4 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
No.4 Pham Van Dong, Phu Dien Ward, Hanoi, Vietnam.

Số điện thoại/Phone: **0983 022 166**

Fax: **024 3837 0354**

E-mail: **quylt@narime.gov.vn**

Website: **keylabws.gov.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ
Field of testing: Mechanical

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic material</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	Đến/ <i>Up to</i> 300kN	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892:2009) ASTM A 370-19e JIS Z 2241: 2011
		Thử độ bền uốn <i>Bend test</i>	Đến/ <i>Up to</i> 180°	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2020) ASTM A370-19e JIS Z 2248:2014
2.	Mối hàn thép <i>Steel welds</i>	Thử Macro mối hàn <i>Macroscopic examination</i>	-	ASTM E340-15 AWS D1.1:2020 ISO 15614-1:2017
		Thử kéo <i>Tensile test</i>	Max 300 kN	ASME IX:2021 AWS D1.1:2020 TCVN 8310:2010 (ISO 4136:2001)
		Thử uốn <i>Bend test</i>	Max 180°	TCVN 5401:2010 (ISO 5173:2009) AWS D1.1:2020
3.	Lớp phủ <i>Coating</i>	Thử nghiệm bám dính <i>Pull-off adhesion test</i>	Đến/ <i>Up to</i> 24 MPa	ASTM 4541:2022; ISO 4624:2016
		Đo chiều dày lớp phủ <i>Coating thickness test</i>	Đến/ <i>Up to</i> 1500 µm	TCVN 5878:2007 ASTM A123-17 18TCN 04-92
4.	Vật liệu kim loại <i>Metallic material</i>	Thử độ mài mòn <i>Abrasive wear test</i>	-	ASTM G65

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam / *Vietnam Standards*;
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế / *International Organization for Standardization*;

- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission*;
- ASTM: Hiệp hội thí nghiệm và vật liệu Hoa Kỳ/ *American Society for Testing and Materials*;
- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật bản/ *Japan Industrial Standards*;
- AWS: Hiệp hội hàn Hoa Kỳ/ *American Welding Society*.